

Số: 1257/2020/QĐST-HNGĐ

Thủ Đức, ngày 10 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212 và Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55; Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1154/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2020, về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: Bà Lê Ngọc Quỳnh T, sinh năm: 1981

Hộ khẩu thường trú: Số 1020/3 K, phường L, quận T, Thành phố H.

Địa chỉ cư trú: Số 51/59 Đường số 10, phường L, quận T, Thành phố H h.

Và: ông Nguyễn Bảo K, sinh năm: 1979

Địa chỉ: Số 1020/3 K, phường L, quận T, Thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 12 năm 2020.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Ngọc Quỳnh T và ông Nguyễn Bảo K thuận tình ly hôn “theo Giấy chứng nhận kết hôn số 96, quyển số 01, tại Ủy ban nhân dân phường L, quận T, thành phố H cấp ngày 11 tháng 11 năm 2004 cho bà Lê Ngọc Quỳnh T và ông Nguyễn Bảo.

- Về con chung: Bà Lê Ngọc Quỳnh T và ông Nguyễn Bảo K xác định có hai con chung tên Nguyễn Ngọc Bảo Tr (nữ), sinh ngày 08/5/2007 và Nguyễn Ngọc Quỳnh Nh (nữ), sinh ngày 18/7/2009. Hai bên thống nhất giao cả hai con chung cho bà Thủy trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông Kiêm có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi mỗi con chung là 3.000.000đ (ba triệu đồng) mỗi tháng. Bắt đầu từ khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi phát sinh một trong các điều kiện chấm dứt nghĩa vụ nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Bà Lê Ngọc Quỳnh T và ông Nguyễn Bảo K cùng xác nhận không có.

- Về nợ chung: Bà Lê Ngọc Quỳnh T và ông Nguyễn Bảo K cùng xác nhận không có.

- Về lệ phí: Lệ phí dân sự sơ thẩm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng bà Lê Ngọc Quỳnh T và ông Nguyễn Bảo K phải chịu.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Ngọc Quỳnh T và ông Nguyễn Bảo K thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Lê Ngọc Quỳnh T và ông Nguyễn Bảo K xác định có hai con chung tên Nguyễn Ngọc Bảo Tr (nữ), sinh ngày 08/5/2007 và Nguyễn Ngọc Quỳnh Nh (nữ), sinh ngày 18/7/2009. Hai bên thống nhất giao cả hai con chung cho bà Thủy trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông Kiêm có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi mỗi con chung là 3.000.000đ (ba triệu đồng) mỗi tháng. Bắt đầu từ khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi phát sinh một trong các điều kiện chấm dứt nghĩa vụ nuôi con theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu các khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015

Người không trực tiếp nuôi con được quyền đến thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Vì lợi ích của trẻ khi cần thiết cha, mẹ hoặc cơ quan tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

- Về tài sản chung: Bà Lê Ngọc Quỳnh T và ông Nguyễn Bảo K cùng xác nhận không có.

- Về nợ chung: Bà Lê Ngọc Quỳnh T và ông Nguyễn Bảo K cùng xác nhận không có.

2. Về lệ phí Tòa án: 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng bà Lê Ngọc Quỳnh T và ông Nguyễn Bảo K có nghĩa vụ nộp, nhưng được cản trừ vào tiền tạm ứng lệ

phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng bà Lê Ngọc Quỳnh T và ông Nguyễn Bảo K đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số AA/2019/0058161 ngày 09 tháng 11 năm 2020 do Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh lập.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

“Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức;
- Thi hành án dân sự quận Thủ Đức;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hoà